

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 7 - 2020.

V/v tranh chấp HN&GD.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang
2. Bà Phạm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Như Q, sinh năm 1996, (vắng mặt có lý do).

Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Nơi tạm trú: Thôn Đ, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2020, tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị Đặng Thị Như Q trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:*

Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu thời gian 02 tháng, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/7/2019, tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 15 ngày thì phát sinh mâu thuẫn nguyên do bất đồng về lối sống, anh H hay ghen tuông vô cớ, có lời nói xúc phạm đến chị và gia đình chị, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được nên chị và anh H sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Chị và anh Nguyễn Văn H không có con chung, con riêng; không có tài sản chung, tài sản riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con và tài sản.

** Anh Nguyễn Văn H có mặt tại nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Anh H có nhận được các văn bản tố tụng dân sự của Tòa án nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Như Q, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án về gia đình anh H để làm việc nhưng anh H không hợp tác. Vì vậy Tòa án không thu thập được văn bản ghi ý kiến của anh H và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Như Q.*

** Đại diện gia đình anh Nguyễn Văn H là bà Đào Thị H, sinh năm 1959 (mẹ đẻ anh H) trình bày: Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị Như Q có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2019, tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn anh H và chị Q sinh sống cùng gia đình bà tại Thôn L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình khoảng 02 tháng sau đó anh chị đi buôn bán từ Bắc vào Nam đi, về thường xuyên. Đến Tết năm 2020 chỉ có một mình anh H về gia đình bà ăn tết còn chị Q không về và từ đó đến nay chị Q không về gia đình bà nữa. Trong thời gian chung sống tại gia đình bà, anh H và chị Q không đánh, cãi nhau, vợ chồng có mâu thuẫn ngầm hay không bà không biết. Giữa mẹ chồng nàng dâu không phát sinh mâu thuẫn. Anh H và chị Q không có con chung và tài sản chung, gia đình bà với anh H, chị Q không có vay mượn tài sản gì của nhau. Nay chị Q xin ly hôn anh H, bà xác định để anh chị tự giải quyết bà không có ý kiến gì.*

** Đại diện UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình cung cấp nội dung như sau: Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị Như Q có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2019, tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Hiện tại anh H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa phương. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống tại địa phương khoảng 02 tháng sau đó vào Miền Nam buôn bán nhưng anh chị đi về thường xuyên. Từ tháng 12/2019 đến nay anh H thường xuyên có mặt và sinh sống tại địa phương, còn chị Q không có mặt tại địa phương lý do vì sao địa phương không biết. Thời gian anh H, chị Q sinh sống tại địa phương rất ngắn nên địa phương không rõ anh chị có mâu thuẫn hay không. Anh H, chị Q không*

có con chung và không có nhà, đất chung tại địa phương. Anh, chị không vay mượn tài sản gì của tổ chức, đoàn thể nào tại địa phương. Chị Q xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:*

1. Về thủ tục tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định tại các Điều: 28, 35, 39, 97, 196, 203, 207, 208, 220, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị:

Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Như Q được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung và tài sản chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị Như Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại Thôn L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nguyên đơn khởi kiện vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều: 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

[1.2]. Về thủ tục hòa giải và xét xử vụ án: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng dân sự cho các đương sự; Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án, tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành, vắng mặt không có lý do; nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án trong

trường hợp vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị Như Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2019, tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau kết hôn chưa lâu anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn, do không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm về lối sống, anh, chị không tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ vợ chồng mà sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay và không quan tâm đến nhau, nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh H. Cho thấy chị Q không còn tha thiết với hôn nhân hiện tại. Anh H không nộp văn bản ghi ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Q, không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa chứng tỏ anh H cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và đoàn tụ gia đình. Như vậy, cả hai bên không muốn xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững. Do đó xác định hôn nhân giữa chị Q, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được trên thực tế nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đặng Thị Như Q được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về nuôi con: Chị Đặng Thị Như Q và anh Nguyễn Văn H không có con chung, con riêng nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản: Do anh Nguyễn Văn H không nộp văn bản ghi ý kiến, quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Thị Như Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 28; 35; 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Như Q được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Như Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Q đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0009749 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thi hành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- UBND xã Đ, TP.B, tỉnh Thái Bình (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân